TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 02 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Quách Văn Vệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1975. Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T thể hiện: Chị T và anh Phạm Văn K chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; khi về chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, có quan điểm không phù hợp với nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Từ nguyên nhân trên, chị T xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn K.

Về con chung, gồm: Quá trình chung sống với nhau chị T và anh K có hai người con chung tên Phạm Chí Kh, sinh ngày 01/01/1999 và Phạm Lâm C, sinh ngày 01/01/2001, hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quết.

Về tài sản, nợ và các vấn đề khác: Chị T xác định không có.

Đối với anh Phạm Văn K: Mặc dù đã được tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh K không có ý kiến gì về các nội dung chị T khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắn mặt, anh Phạm Văn K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn K chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn, có quan điểm không phù hợp với nhau, cuộc sống không hạnh phúc; từ nguyên nhân trên, chị T xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với anh K. Anh K không có ý kiến gì về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Xét yêu cầu của chị T, thấy rằng: Hôn nhân của chị T và anh K có đăng ký kết hôn hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; tuy nhiên, chị T yêu cầu xin ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh K đều vắng mặt, thể hiện việc anh K không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự đã thực sự trầm trọng và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị T ly hôn với anh K là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ và các vấn đề khác: Chị T xác định không có, anh K không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn K.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); đối trừ số tiền nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0015268 ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển thì chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Càn